

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;*

*Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại và chính sách phát triển văn hóa của đất nước đã được các kỳ Đại hội, nhất là Đại hội XIII của Đảng đề ra, cụ thể là: “phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước” và “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”.

2. Ngoại giao văn hóa là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, được triển khai đồng bộ trên các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Mọi cơ chế, chính sách của ngoại giao văn hóa phải phát huy

tính chủ động, tích cực và sáng tạo của tất cả các tổ chức, cá nhân, khai thác hiệu quả tiềm năng của toàn xã hội và của các tầng lớp nhân dân, bao gồm đồng bào Việt Nam ở nước ngoài.

3. Gắn kết Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 với việc triển khai các chiến lược trong lĩnh vực đối ngoại, văn hóa, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, khoa học, giáo dục..., Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và các văn bản được thông qua phù hợp với định hướng, chủ trương đường lối đối ngoại, chính sách văn hóa của Đảng và Nhà nước.

4. Ngoại giao văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, trong đó ngoại giao chính trị là chủ công, ngoại giao kinh tế là đột phá, ngoại giao văn hóa là nền tảng tinh thần tạo nên bản sắc của ngoại giao Việt Nam.

## II. PHƯƠNG CHÂM

1. Chính phủ đóng vai trò chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách, nguồn lực. Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối giúp tham mưu, đôn đốc, đồng hành, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo.

2. Triển khai ngoại giao văn hóa là nhằm thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc dựa trên luật pháp quốc tế, bình đẳng giữa các quốc gia, đồng thời tôn vinh, nâng tầm văn hóa Việt Nam để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

3. Ngoại giao văn hóa lấy địa phương, người dân, doanh nghiệp là trung tâm, theo đó địa phương, người dân, doanh nghiệp vừa là chủ thể thụ hưởng vừa là đối tác, tham gia vào việc triển khai Chiến lược.

4. Công tác ngoại giao văn hóa là quá trình thường xuyên, liên tục; tiếp tục sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt trong triển khai, đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ làm phong phú nội dung, hình thức của các hoạt động ngoại giao văn hóa.

## III. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu của công tác ngoại giao văn hóa là sử dụng công cụ văn hóa trong ngoại giao nhằm đưa quan hệ Việt Nam với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài, biến điều kiện thuận lợi, vị thế đất nước thành nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời dùng các biện

pháp ngoại giao để tôn vinh các giá trị, vẻ đẹp của văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, qua đó khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, tăng cường sức mạnh mềm, nâng cao vị thế đất nước.

## 2. Các mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ, lòng tin giữa Việt Nam với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức khu vực và quốc tế. Đặt mục tiêu đến năm 2030, tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa có quy mô lớn, các hoạt động trong khuôn khổ Tuần/Ngày Việt Nam, Tuần/Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước có quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, láng giềng hữu nghị truyền thống với Việt Nam.

- Hội nhập một cách chủ động, sâu rộng trong các lĩnh vực về văn hóa tại các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế; tích cực vai trò thành viên trong việc định hình và phát huy bản sắc của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN; hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương, người dân, doanh nghiệp hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao dân trí, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh với tri thức mới của nhân loại, nâng cao chất lượng lao động và chất lượng thụ hưởng.

- Quảng bá các giá trị văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, trong đó chú trọng việc lan tỏa các giá trị, tư tưởng, quan điểm nhân sinh quan, thể giới quan tiến bộ và cao đẹp của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là thông qua hình ảnh, giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các danh nhân được UNESCO vinh danh; quan tâm phát triển ngành công nghiệp văn hóa, mở rộng thị trường cho hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ của Việt Nam; xây dựng Việt Nam trở thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế và thúc đẩy xây dựng thương hiệu địa phương. Đặt mục tiêu tới năm 2030, tất cả các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xây dựng “Góc Việt Nam” hoặc “Không gian Việt Nam - Hồ Chí Minh”; các tỉnh, thành phố lớn của Việt Nam có các sự kiện ngoại giao văn hóa lớn thường niên.

- Vận động mới, bảo vệ và phát huy các di sản, danh hiệu Việt Nam đã được quốc tế công nhận để vừa góp phần bảo tồn giá trị truyền thống vừa tạo thêm nguồn lực để các địa phương phát triển nhanh và bền vững, vừa thể hiện trách nhiệm đóng góp vào kho tàng văn hóa, tri thức của nhân loại; vận động để Việt Nam đăng cai các sự kiện quốc tế và khu vực về văn hóa, khoa học, giáo dục, thể thao, du lịch...; vận động đưa người Việt Nam tham gia đóng góp tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế về văn hóa. Đặt mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam có trên 60 di sản, danh hiệu được quốc tế công nhận; có trên 10 danh nhân người Việt Nam được quốc tế vinh danh; đưa thêm nhiều người Việt Nam ứng cử, tham gia vào các vị trí lãnh đạo tại các diễn đàn văn hóa, khoa học, giáo dục... của khu vực và thế giới.

- Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, đóng góp vào xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời bảo vệ các giá trị nền tảng tư tưởng của Đảng, thành quả của đất nước.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Các giải pháp đột phá**

###### **a) Tăng cường nghiên cứu, tham mưu chính sách**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhằm đánh giá về xu thế, vai trò, biện pháp ngoại giao văn hóa trong chính sách đối ngoại của các quốc gia trên thế giới từ đó đề xuất các biện pháp, chính sách về ngoại giao văn hóa phù hợp cho Việt Nam, đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu chung của đối ngoại và phát triển văn hóa Việt Nam.

- Tham mưu đổi mới trong việc triển khai có trọng tâm, trọng điểm các hoạt động ngoại giao văn hóa ở trong và ngoài nước với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với văn hóa của từng địa bàn, đối tượng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các điều ước, thỏa thuận quốc tế đã ký kết và nghiên cứu, tham mưu đàm phán, ký kết các văn bản mới liên quan tới lĩnh vực văn hóa, khoa học, giáo dục... nhằm thu hút nguồn lực ở trong và ngoài nước, tạo động lực mới cho sự phát triển bền vững của đất nước.

###### **b) Tăng cường cơ chế phối hợp, thực hiện**

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp về ngoại giao văn hóa một cách hệ thống, đồng bộ, liên thông trên cơ sở phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như thực tiễn phát triển của đất nước và các cam kết quốc tế.

- Huy động sự tham gia của cả Chính phủ, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân, theo đó:

+ Chính phủ đóng vai trò chủ đạo, triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa cấp nhà nước, khu vực và quốc tế;

+ Các bộ, ban, ngành, địa phương chủ trì tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa trong khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ của mình;

+ Các tập đoàn, doanh nghiệp đóng vai trò then chốt trong việc đầu tư vào công nghiệp văn hóa, phim ảnh, âm nhạc, võ thuật... đồng thời tăng cường kết hợp tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong các chuyến thăm nước ngoài của lãnh đạo cấp cao, trong các hoạt động giao lưu nhân dân để quảng bá văn hóa Việt Nam ra bên ngoài;

+ Người dân, nhất là đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, lưu học sinh Việt Nam, người Việt Nam đi du lịch... được khuyến khích trong vai trò sứ giả lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam;

+ Các cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đối ngoại; các đoàn thể xã hội phát huy vai trò cầu nối trong giao lưu nhân dân giữa Việt Nam với các nước.

#### c) Tăng cường nguồn lực

- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có khả năng nghiên cứu, xây dựng chính sách về ngoại giao văn hóa, được đào tạo bài bản, có hiểu biết về tình hình thế giới, văn hóa các nước và văn hóa Việt Nam cũng như có kinh nghiệm thực tế về tổ chức sự kiện.

- Triển khai tốt các đề án bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ ngoại giao, cán bộ làm công tác đối ngoại tại các bộ, ban, ngành, địa phương, các tổ chức nhân dân.

- Tiếp tục đưa ngoại giao văn hóa vào đào tạo trong các trường đại học chuyên ngành ngoại giao và văn hóa nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại giao văn hóa ngày càng chuyên nghiệp, bài bản.

- Nhà nước dành nguồn ngân sách thích đáng, phù hợp, đồng thời thu hút nguồn lực xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Xây dựng cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời đối với các cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc có đóng góp tích cực cho công tác ngoại giao văn hóa.

#### d) Gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế

- Gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế nhằm phục vụ các mục tiêu hòa bình, an ninh, phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín quốc gia. Cụ thể: cùng với ngoại giao chính trị xây dựng lòng tin với các quốc gia, khu vực qua đó góp phần “bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa”; cùng với ngoại giao kinh tế góp phần thu hút đầu tư, du lịch, hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để đất nước phát triển nhanh, bền vững.

- Gắn ngoại giao văn hóa với các xu thế lớn của thế giới như phát triển xanh, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, công bằng xã hội, bình đẳng giới... và các vấn đề mà người dân, doanh nghiệp quan tâm.

đ) Gắn kết ngoại giao văn hóa với địa phương, người dân, doanh nghiệp và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài

- Gắn kết chặt chẽ Chiến lược Ngoại giao văn hóa với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn của các địa phương nhằm giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa, tiềm năng và thế mạnh về hợp tác, đầu tư, đồng thời mở rộng giao lưu, hợp tác với các thành phố địa phương trên thế giới.

- Phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm phục vụ người dân, góp phần phát triển con người toàn diện, giúp nâng cao năng lực hưởng thụ văn hóa, tạo cơ hội tốt để người dân trong nước tiếp xúc và hiểu hơn về nhiều nền văn hóa trên thế giới.

- Tạo điều kiện để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài được tiếp nhận thông tin, sản phẩm văn hóa từ trong nước để giữ gìn, phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa Việt Nam ở sở tại; tiếp tục tổ chức các chương trình, hoạt động về nguồn hướng đồng bào Việt Nam ở các nước về quê hương thông qua các hoạt động tham quan, tìm hiểu địa điểm văn hóa, lịch sử, chủ quyền của đất nước.

- Hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu năng lực, thế mạnh, giá trị văn hóa và định hình bản sắc văn hóa doanh nghiệp, từ đó tạo dựng niềm tin với các đối tác quốc tế; đồng thời gắn kết giữa các thương hiệu sản phẩm có chất lượng của Việt Nam với các yếu tố văn hóa đặc sắc của đất nước.

#### e) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Kết hợp nhuần nhuyễn ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại, từng bước triển khai ngoại giao công chúng, tạo “sức mạnh mềm” cho đất nước.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền một cách thực chất, hiệu quả; xác định nhiệm vụ ngoại giao văn hóa không chỉ là giới thiệu, quảng bá thông qua truyền tải thông tin đơn thuần mà cần lan tỏa các giá trị cao đẹp của dân tộc, qua đó giúp định hướng cảm xúc, hành vi, thói quen và thái độ yêu mến của người dân thế giới đối với Việt Nam.

- Kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền một cách đa dạng, sáng tạo; tận dụng những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư về tốc độ, hàm lượng thông tin, khả năng tiếp cận công chúng; thúc đẩy kết hợp với ngoại giao số, ngoại giao công chúng.

## 2. Các biện pháp cụ thể

a) Góp phần thúc đẩy quan hệ, hợp tác, xây dựng lòng tin với các quốc gia, tổ chức khu vực và quốc tế

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa tại các địa bàn, trọng tâm là các nước láng giềng, khu vực, nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, bạn bè truyền thống, đồng thời mở rộng các khu vực có tiềm năng thúc đẩy quan hệ.

- Tăng cường lồng ghép linh hoạt, thực chất các hoạt động ngoại giao văn hóa trong các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Việt Nam tới các nước và trong chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước tới Việt Nam; lồng ghép việc giới thiệu các giá trị văn hóa Việt Nam trong các bài phát biểu, nội dung trao đổi, trong ấn phẩm, quà tặng của lãnh đạo cấp cao.

- Tiếp tục đưa ngoại giao văn hóa trở thành một nội dung quan trọng trong trao đổi tại các cơ chế hợp tác song phương và đa phương như Ủy ban liên Chính phủ, tham vấn chính trị, các đề án, chương trình phát triển quan hệ giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực, cũng như trong các đề án, chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại lớn của các cấp, các ngành và địa phương.

- Sáng tạo, đổi mới trong việc tổ chức các chương trình Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài, các sự kiện văn hóa nhân dịp các sự kiện quan trọng như kỷ niệm năm chẵn, năm tròn ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, ngày Quốc khánh... góp phần đưa quan hệ đi vào chiều sâu, bền vững, tăng cường hữu nghị, tin cậy giữa Việt Nam với các nước, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế, trao đổi thương mại, tạo điều kiện mở rộng quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực khác.

b) Hội nhập sâu, rộng trong các lĩnh vực về văn hóa tại các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế

- Tích cực tham gia chủ động, trách nhiệm tại các tổ chức, diễn đàn văn hóa cấp khu vực và thế giới như: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Hợp tác Đông Á - Mỹ Latinh (FEALAC), Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF), các tổ chức phi Chính phủ về văn hóa...

- Thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực tiềm năng về văn hóa, giáo dục, khoa học... mà Việt Nam và các nước cùng quan tâm thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhằm tăng cường hoạt động giao lưu nhân dân, giao lưu văn hóa giữa các học giả, nhà văn hóa, văn nghệ sỹ, nhà báo, học sinh, sinh viên, thanh niên Việt Nam với các nước, các tổ chức trên thế giới.

c) Quảng bá các giá trị văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam

- Tiếp tục triển khai các chương trình lớn về ngoại giao văn hóa qua đó góp phần định hình thông điệp quốc gia, toát lên hình ảnh Việt Nam là một đất nước văn minh, an toàn, tươi đẹp; văn hóa độc đáo, giàu truyền thống; phát triển năng động; con người thân thiện, mến khách; điếm đến đáng tin cậy để sinh sống, học tập, du lịch, đầu tư; đồng thời tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa có yếu tố nước ngoài tại địa phương qua đó góp phần xây dựng thương hiệu ngành nghề, địa phương.

- Tiếp tục tăng cường giới thiệu con người Việt Nam thông qua hình ảnh các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, cá nhân tiêu biểu như: danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi, đại thi hào Nguyễn Du, nhà giáo Chu Văn An... và đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó tăng cường việc tuyên truyền, giới thiệu, tôn vinh các tư tưởng cao đẹp của Người, được cộng đồng quốc tế chia sẻ như thúc đẩy hòa bình, bình đẳng giữa các dân tộc, độc lập chủ quyền và hợp tác quốc tế.

- Quan tâm, phát hiện và tạo điều kiện để các cá nhân Việt Nam ở trong và ngoài nước tham gia các cuộc thi khu vực, quốc tế trong các lĩnh vực văn hóa, khoa học, giáo dục...; xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức cơ bản về văn hóa, ngoại giao văn hóa với những người Việt Nam đi lao động, học tập, công tác trung và dài hạn ở nước ngoài... góp phần xây dựng hình ảnh người Việt Nam có văn hóa, tôn trọng pháp luật và có hiểu biết về văn hóa bản địa.

- Đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài trong việc giữ gìn tiếng Việt, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; thúc đẩy đưa tiếng Việt vào chương trình giảng dạy ở các cơ sở giáo dục tại địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống; nghiên cứu lựa chọn Ngày tôn vinh tiếng Việt hàng năm để khuyến khích, cổ vũ đồng bào, nhất là thế hệ trẻ học tập và giữ gìn tiếng Việt.

- Tiếp tục tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các sự kiện văn hóa quốc tế có uy tín, tiến tới đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học, giáo dục, y tế... tầm khu vực và quốc tế; đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm văn hóa đặc sắc; chú trọng xuất bản và phổ biến ra nước ngoài các tác phẩm nghệ thuật có giá trị, chất lượng; thúc đẩy giới thiệu ngôn ngữ, phong tục tập quán, lễ hội, trang phục các dân tộc Việt Nam, các danh lam, thắng cảnh, các làng nghề truyền thống, các tác phẩm trên các lĩnh vực điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, nhiếp ảnh, kiến trúc...

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược Văn hóa đối ngoại, Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam, Chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa Việt Nam, Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam; tiếp tục phát huy tổ chức các chương trình văn hóa lớn như: Ngày Văn hóa, Tuần Văn hóa Việt Nam, Lễ hội Văn hóa - Du lịch Việt Nam ở nước ngoài... nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam.

- Tiến hành xây dựng hình ảnh nhận diện mang đặc trưng văn hóa, kiến trúc Việt Nam tại trụ sở của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; thúc đẩy việc chuẩn hóa nghi lễ khánh tiết, trang phục, ẩm thực, quà tặng đối ngoại... trên cơ sở phù hợp với điều kiện của đất nước và văn hóa sở tại.



- Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhằm bảo tồn và phát huy các thiết chế văn hóa do đồng bào Việt Nam ở nước ngoài hoặc do chính quyền, người dân sở tại xây dựng như: không gian tín ngưỡng; ẩm thực Việt Nam; “Góc Việt Nam” tại các thư viện, bảo tàng; các khoa “Việt Nam học” tại các trường Đại học; các công trình, biểu tượng hữu nghị của Việt Nam và các nước.

d) Vận động, đa dạng hóa và bảo tồn, phát huy các di sản, danh hiệu quốc tế của Việt Nam

- Tiếp tục lồng ghép hiệu quả, thực chất việc bảo tồn và phát huy các di sản, danh hiệu quốc tế đã được công nhận vào các đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, du lịch, hợp tác, đầu tư... của các địa phương qua đó thúc đẩy việc giới thiệu và quảng bá các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, danh nhân văn hóa của đất nước; biến các danh hiệu này trở thành nguồn lực phát triển dựa trên việc bảo vệ các giá trị truyền thống và thiên nhiên tại các địa phương.

- Tiếp tục xây dựng, vận động công nhận mới các loại hình danh hiệu như: di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa phi vật thể, khu dự trữ sinh quyển thế giới, mạng lưới công viên địa chất toàn cầu, di sản tư liệu thuộc chương trình ký ức thế giới, thành phố vì hòa bình, thành phố sáng tạo, thành phố vì học tập... và các danh hiệu quốc tế khác.

- Tăng cường xây dựng, đề xuất vinh danh các danh nhân, nhà văn hóa lớn của đất nước; rà soát, đầu tư xây dựng, trùng tu, tôn tạo các công trình văn hóa, lịch sử về Việt Nam ở nước ngoài và các công trình văn hóa có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam.

đ) Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về văn hóa nhằm đưa tinh hoa văn hóa của Việt Nam ra thế giới, góp phần bổ sung tinh hoa văn hóa nhân loại; đồng thời tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo tinh hoa văn hóa, tri thức, kinh nghiệm hay, khoa học tiên tiến thế giới vào Việt Nam, từ đó kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc để hoàn thiện và phong phú hơn kho tàng văn hóa, tri thức của Việt Nam.

- Phản bác kịp thời, hiệu quả các luận điệu sai trái, xuyên tạc, tuyên truyền không đúng sự thật về các lãnh tụ, danh nhân, lịch sử, văn hóa, đường lối chính sách, đất nước, con người Việt Nam. Đẩy lùi hạn chế, ảnh hưởng của những sản phẩm văn hóa không lành mạnh từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam.

Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 được nêu tại Phụ lục kèm theo. Trên cơ sở tình hình triển khai thực tế và đề xuất của các bộ, ban, ngành, địa phương, Bộ Ngoại giao sẽ cập nhật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hàng năm hoặc theo từng giai đoạn cụ thể.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Các bộ, ngành, địa phương sử dụng dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm để thực hiện Chiến lược. Đối với kinh phí thực hiện các đề án, chương trình hàng năm, trên cơ sở phân cấp ngân sách, các bộ, ngành, địa phương căn cứ nội dung các đề án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng dự toán thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán kinh phí thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Chiến lược theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bộ Ngoại giao**

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức triển khai Chiến lược.

b) Chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch ngoại giao văn hóa hàng năm hoặc kế hoạch trung hạn phù hợp với Chiến lược Ngoại giao văn hóa và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

c) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương, cá nhân tổ chức trong nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở sở tại chủ động triển khai Chiến lược; nghiên cứu, tham mưu cho các cơ quan trong nước về chính sách ngoại giao văn hóa và việc tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa ở nước ngoài.

### **2. Các bộ, cơ quan ngang bộ**

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng và nhiệm vụ chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp thuộc mọi thành phần kinh tế xã hội để thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trong

phạm vi thuộc thẩm quyền; phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngoại giao văn hóa, xây dựng báo cáo thực hiện Chiến lược trong báo cáo kết quả công tác đối ngoại hàng năm và gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương có liên quan khác trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa, Chương trình quảng bá quốc gia, địa phương, Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ theo kế hoạch hàng năm; chỉ đạo hoạt động của các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài theo kế hoạch dài hạn và hàng năm; gắn kết hiệu quả Chiến lược Ngoại giao văn hóa và Chiến lược Văn hóa đối ngoại.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nhân lực; tạo điều kiện đưa nội dung ngoại giao văn hóa vào giảng dạy tại các cơ sở đào tạo có các chuyên ngành về ngoại giao, văn hóa; triển khai việc dạy và phổ biến tiếng Việt ở nước ngoài.

d) Bộ Tài chính bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các bộ, cơ quan trung ương thực hiện Chiến lược theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan xây dựng quy hoạch mạng lưới các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý việc xuất bản, phổ biến ra nước ngoài những ấn phẩm quảng bá hình ảnh Việt Nam, phối hợp các hoạt động thông tin đối ngoại với ngoại giao văn hóa; chủ trì xây dựng và triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.

e) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động ngoại giao văn hóa ở trong và ngoài nước, tạo sự hấp dẫn và lan tỏa hiệu quả các mục tiêu đã đề ra; kết nối và thúc đẩy sự tham gia của các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài vào các hoạt động hợp tác, đóng góp vào sự phát triển khoa học và công nghệ trong nước.

g) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu và triển khai các hình thức phổ biến kiến thức cơ bản về văn hóa, ứng xử văn hóa dành cho người Việt Nam đi lao động, học tập, công tác trung và dài hạn ở nước ngoài.

h) Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Tiểu ban tư vấn, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong quan hệ với Tổ chức UNESCO trên 5 lĩnh vực: giáo dục, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn hóa và thông tin, truyền thông, tận dụng tốt nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

### 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa trên địa bàn theo thẩm quyền phù hợp với Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Chiến lược theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Huy động các nguồn lực hợp pháp trong xã hội để đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa; bố trí nhân lực, phân công cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng để thực hiện Chiến lược.

d) Hàng năm xây dựng báo cáo việc triển khai Chiến lược trong báo cáo kết quả công tác đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

### 4. Các cơ quan thông tấn

a) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng các chương trình quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam ra thế giới và đưa tinh hoa văn hóa thế giới gần gũi với người dân Việt Nam.

b) Tăng cường đổi mới các hình thức thông tin tuyên truyền đa dạng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; phối hợp tuyên truyền về hoạt động ngoại giao văn hóa của các bộ, ngành, địa phương, cá nhân doanh nghiệp tổ chức.

### 5. Các cơ quan Đảng, Quốc hội, đoàn thể và tổ chức nhân dân

Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, các Ủy ban liên quan của Quốc hội, Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức nhân dân, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Chiến lược.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT, QHQT (2). 34

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Phạm Bình Minh**



**Phụ lục**  
**ĐANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ DỰ KIẾN XÂY DỰNG MỚI TRONG KHUÔN KHỔ**  
**CHIẾN LƯỢC NGOẠI GIAO VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 2014 /QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I Các biện pháp đột phá</b>						
1	Các địa phương nghiên cứu, xây dựng kết hoạch tổ chức các Festival văn hóa đặc trưng của địa phương	Các địa phương	Các bộ, ngành, người dân, doanh nghiệp	UBND các tỉnh	2022	
2	Nghiên cứu thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin về ngoại giao văn hóa với các bộ, ngành, địa phương	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương, CQĐD VN ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao	2023	
3	Xây dựng Đề án tôn vinh vẻ đẹp tiếng Việt	Bộ Ngoại giao	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thủ tướng Chính phủ	2022	
4	Xây dựng và triển khai kế hoạch thu hút, huy động nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong nước, góp phần xây dựng và phát triển đất nước	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao và các bộ, ban, ngành liên quan	Bộ Khoa học và Công nghệ	2023	
<b>II Các biện pháp cụ thể</b>						
1	Xây dựng Đề án quảng bá võ thuật Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao	Thủ tướng Chính phủ	2022	
2	Triển khai đề án quà tặng đối ngoại	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Ngoại giao	2022	
3	Xây dựng Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2022	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Tổ chức Lễ vinh danh (khi được UNESCO chính thức ra Nghị quyết cùng kỷ niệm) và kỷ niệm 200 năm ngày sinh danh sỹ Nguyễn Đình Chiểu.	Bến Tre	Các bộ, ban, ngành	Bến Tre	2022	
5	Xây dựng đề án tổng thể về việc vận động tổ chức UNESCO công nhận các danh hiệu văn hóa Việt Nam	Bộ Ngoại giao/ UBQG UNESCO VN	Các Tiểu ban	Thủ tướng Chính phủ	2023	
6	Xây dựng Đề án tổng thể về việc vận động UNESCO ra Nghị quyết vinh danh các cá nhân người Việt Nam	Bộ Ngoại giao/ UBQG UNESCO VN	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thủ tướng Chính phủ	2022	
7	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát huy các danh hiệu được UNESCO công nhận trong lĩnh vực khoa học tự nhiên như Khu dự trữ sinh quyển thế giới tại Việt Nam, Công viên địa chất toàn cầu, Trung tâm khoa học quốc tế dạng 2...	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương liên quan	Bộ Khoa học và Công nghệ	2022	
8	Thành lập Công viên địa chất Phú Yên, gia nhập Mạng lưới Công viên địa chất Việt Nam, hướng đến danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO.	Phú Yên	Các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp	UBND tỉnh Phú Yên	2023	
9	Nghiên cứu xây dựng đề trình UNESCO công nhận hồ sơ “Nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng” là Di sản văn hóa phi vật thể, đại diện của nhân loại	Thái Bình	UBQG UNESCO Việt Nam	UBND tỉnh Thái Bình	2022	
10	Nghiên cứu tổ chức Festival/Liên hoan âm thức quốc tế tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022	

Trên cơ sở tình hình triển khai thực tế và đề xuất của các bộ, ban, ngành, địa phương, Bộ Ngoại giao sẽ cập nhật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hàng năm hoặc theo từng giai đoạn cụ thể.